

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC KẠN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 68/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2022 và năm 2023**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 15 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 213/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022 và năm 2023 đã phân bổ cho các cơ quan, đơn vị là: 2.510 triệu đồng (Hai tỷ năm trăm mười triệu đồng), cụ thể có biểu chi tiết kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2023. /.

Nơi nhận: *TR*

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS *HS*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

BIỂU ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2022 VÀ NĂM 2023

(Kèm theo Nghị quyết số: 68/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung thành phần/ Đơn vị thực hiện	Kinh phí đã phân bổ			Kinh phí điều chỉnh tăng			Kinh phí điều chỉnh giảm			Kinh phí sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11=2+5+8	12=3+6+9
	TỔNG CỘNG (A+B)	6.449	6.141	308	2.510	2.282	228	-2.510	-2.282	-228	6.449	6.141	308
I	KINH PHÍ ĐÃ PHÂN BỐ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-HĐND NGÀY 29/8/2022 CỦA HĐND TỈNH	790	752	38	383	365	18	-383	-365	-18	790	752	38
1	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	500	476	24	214	204	10	-383	-365	-18	331	315	16
1.1	Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn	500	476	24	-	-	-	-383	-365	-18	117	111	6
	Huyện Bạch Thông	500	476	24				-383	-365	-18	117	111	6
1.2	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	-	-	-	214	204	10	0	0	0	214	204	10
	Huyện Bạch Thông	-	-	-	214	204	10				214	204	10
2	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	290	276	14	169	161	8	0	0	0	459	437	22
2.1	Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu	290	276	14	169	161	8	0	0	0	459	437	22
	Huyện Bạch Thông	290	276	14	169	161	8				459	437	22
II	KINH PHÍ ĐÃ PHÂN BỐ TẠI NGHỊ QUYẾT SỐ 53/NQ-HĐND NGÀY 09/12/2022 CỦA HĐND TỈNH	5.659	5.389	270	2.127	1.917	210	-2.127	-1.917	-210	5.659	5.389	270
1	Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch	-	-	-	408	389	19	0	0	0	408	389	19
1.1	Công tác quy hoạch	-	-	-	408	389	19	0	0	0	408	389	19
	Huyện Chợ mới	-	-	-	408	389	19	0	0	0	408	389	19
2	Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, cơ bản đồng bộ, hiện đại, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	4.200	3.999	201	442	427	15	-1.555	-1.365	-190	3.087	3.061	26
2.1	Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở	225	214	11	320	305	15	0	0	0	545	519	26
	Huyện Bạch Thông	225	214	11	170	162	8			0	395	376	19
	Huyện Chợ Đồn				150	143	7			0	150	143	7
2.2	Chi hỗ trợ phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp thôn	3.975	3.785	190	122	122	-	-1.555	-1.365	-190	2.542	2.542	-
	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.975	3.785	190	122	122	-	-1.555	-1.365	-190	2.542	2.542	-

STT	Nội dung thành phần/ Đơn vị thực hiện	Kinh phí đã phân bổ			Kinh phí điều chỉnh tăng			Kinh phí điều chỉnh giảm			Kinh phí sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11=2+5+8	12=3+6+9
3	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn	700	668	32	296	282	14	-450	-430	-20	546	520	26
3.1	Hỗ trợ xây dựng và phát triển hiệu quả các vùng nguyên liệu tập trung, chuyển đổi cơ cấu sản xuất góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp	100	95	5	-	-	-	-50	-48	-2	50	47	3
	Huyện Chợ Đồn	100	95	5		-		-50	-48	-2	50	47	3
3.2	Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất	200	191	9	296	282	14	0	0	0	496	473	23
-	Liên Minh HTX tỉnh	200	191	9	296	282	14			0	496	473	23
3.3	Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới	400	382	18	-	-	-	-400	-382	-18	-	-	-
	Huyện Chợ Mới	200	191	9		-		-200	-191	-9	-	-	-
	Huyện Bạch Thông	200	191	9		-		-200	-191	-9	-	-	-
4	Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa nông thôn; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	99	94	5	570	543	27	0	0	0	669	637	32
4.1	Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở;	99	94	5	570	543	27	0	0	0	669	637	32
-	Huyện Bạch Thông				80	76	4			0	80	76	4
-	Huyện Ngân Sơn				80	76	4			0	80	76	4
-	Huyện Chợ Đồn	99	94	5	210	200	10			0	309	294	15
-	Huyện Bạch Thông	-			200	191	9			0	200	191	9
5	Nâng cao chất lượng môi trường; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống nông thôn	100	95	5	180	172	8	0	0	0	280	267	13
5.1	Giữ gìn và khôi phục cảnh quan truyền thống của nông thôn Việt Nam; phát triển các mô hình thôn, xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, khu dân cư kiểu mẫu	100	95	5	180	172	8	0	0	0	280	267	13
-	Huyện Bạch Thông	100	95	5	180	172	8			0	280	267	13
6	Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông thôn mới, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới	560	533	27	215	89	126	-122	-122	0	653	500	153
6.1	Phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn	60	57	3	93	89	4	0	0	0	153	146	7
-	Sở Tư Pháp	60	57	3	93	89	4		0	0	153	146	7
6.2	Hỗ trợ Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh	500	476	24	122	-	122	-122	-122	0	500	354	146
-	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	500	476	24	122		122	-122	-122		500	354	146

STT	Nội dung thành phần/ Đơn vị thực hiện	Kinh phí đã phân bổ			Kinh phí điều chỉnh tăng			Kinh phí điều chỉnh giảm			Kinh phí sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó	
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương
A	B	1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11=2+5+8	12=3+6+9
7	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	-	-	-	16	15	1		0	0	16	15	1
7.1	Tăng cường đảm bảo an ninh và trật tự xã hội nông thôn	-	-	-	16	15	1		0	0	16	15	1
-	Huyện Ngân Sơn	-			16	15	1		0	0	16	15	1